**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**
**282 NGUYỄN HỘI , PHAN THIẾT , BÌNH THUẬN**
**ĐIỆN THOẠI : 02523821947 ; FAX : 02523823347**
**WEBSITE : www.phanthietgarment.com.vn**
**-----o0o-----**

# BIÊN BẢN
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hôm nay, vào lúc 7giờ, ngày 18 tháng 03 năm 2018, tại hội trường Công ty CP may XK Phan Thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP may XK Phan Thiết năm 2018 được nhóm họp.

**THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI GỒM CÓ:**

+ Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 65/2018-PTG/VSD-ĐK, ngày 02 / 02 /2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 167 người , sở hữu 4.604.385 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
+ Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông hôm nay: 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.603.915 cổ phần = 99.99 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
+ Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 54 người, số cổ phần ủy quyền: 1.853.325 cổ phần.
+ Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 4 người, số cổ phần không ủy quyền: 470 cổ phần (Có danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

**NỘI DUNG CỤ THỂ:**

**I/ Tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:**

+ Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện: 109/ 167 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.603.915 cổ phần = 99.99 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Những người hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ điều 18 điều lệ Công ty CP may XK Phan Thiết và khoản 1 điều 141 luật doanh nghiệp năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết được tiến hành hợp lệ (có báo cáo thẩm tra cổ đông kèm theo).

**II/ Chủ tọa Đại hội:**

Ông HUỲNH VĂN NGHI, Chủ tịch HĐQT (theo như quy định tại điều 19, điểm 4 điều lệ Công ty)

**III/ Bầu ban thư ký:**

1/ Ông: NGUYỄN TẤN VŨ
2/ Bà: NGUYỄN THỊ XUÂN MAI

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**IV/ Thông qua nội dung, chương trình Đại hội:**

Nội dung đại hội: Theo giấy mời họp ĐHĐCĐ ngày: 27/02/2018 cụ thể như sau:

1/ Báo cáo của HĐQT về thực hiện nghị quyết năm 2017 và phương hướng năm 2018.
2/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.
3/ Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020.

4/ Báo cáo tài chính năm 2017.
5/ Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
6/ Thông qua việc sửa đổi điều lệ của Công ty theo luật doanh nghiệp 2014
7/ Công bố kết quả bầu cử.
8/ HĐQT và BKS mới họp bầu chủ tịch HĐQT, tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát
9/ HĐQT, BKS, chủ tịch HĐQT, tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát ra mắt cổ đông.

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Đại hội tiến hành thực hiện các nội dung trên**
Sau khi nghe các báo cáo của Chủ tịch HĐQT, BKS và của Giám đốc tài chính công ty. Đại hội thảo luận và thống nhất như sau:

**1/ Thống nhất báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018.**

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**2/ Thống nhất kế hoạch năm 2018 với một số chỉ tiêu chính sau:**

| | | |
|---|---|---|
| - Tổng doanh thu: | **328.384.054.000** | **đồng** |
| - Lợi nhuận trước thuế: | **28.811.954.000** | **đồng** |
| - Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu: | **8,7738** | **%** |
| - Lợi nhuận sau thuế: | **26.467.894.950** | **đồng** |
| - Chia cổ tức 20% vốn điều lệ | | |
| - Đầu tư: | **45.000.000.000** | **đồng** |
| *Trong đó:+ Máy móc thiết bị* | *5.000.000.000* | *đồng* |
| *+ Khu công nghiệp phú long* | *40.000.000.000* | *đồng* |

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3/ Đại hội tiến hành bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2020**

Chủ tọa điều hành đại hội bầu ban kiểm phiếu gồm các ông bà sau:

| | | |
|---|---|---|
| 1- Bà : | Nguyễn thị Xuân Mai | Trưởng ban |
| 2- Ông : | Từ Chánh Lạc | Thành viên |
| 3- Bà : | Trần Thùy Bảo | Thành viên |
| 4- Bà : | Huỳnh Thị Ngọc Chẩn | Thành viên |
| 5- Bà : | Hùynh Thi Hồng Vân | Thành viên |
| 6- Ông : | Huỳnh Thanh Tâm | Thành viên |

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu HĐQT và BKS. Đại hội tiến hành bỏ phiếu.

**4/ Thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2017**

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**5/ Thống nhất báo cáo tài chính ( Bao gồm Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh ) hợp nhất năm 2017 (Đã kiểm toán) do bà Ngô Thị Nam- Phó Tổng giám đốc - thừa ủy quyền Tổng giám đốc Công ty trình bày, cụ thể:**

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017*

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| A . TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 160.044.388.738 | 115.646.153.792 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.01 | 100.985.769.049 | 79.261.460.515 |
| 1. Tiền | 111 | | 8.085.769.049 | 1.761.460.515 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 92.900.000.000 | 77.500.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 18.000.000.000 | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.10 | 18.000.000.000 | |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 36.971.313.902 | 32.798.367.005 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.02 | 26.635.377.719 | 31.677.460.937 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | | 165.124.879 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.03 | 10.335.936.183 | 955.781.189 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.09 | 3.076.889.691 | 2.021.508.319 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 3.076.889.691 | 2.021.508.319 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | | |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.010.416.096 | 1.564.817.953 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.08 | 146.223.342 | 206.010.839 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 850.906.930 | 1.358.807.114 |
| 3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước | 153 | V.12 | 13.285.824 | |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 48.720.195.724 | 49.647.307.143 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 40.212.795.222 | 41.463.080.137 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.04 | 34.446.019.340 | 35.587.222.083 |
| *- Nguyên giá* | *222* | | *110.583.520.017* | *102.705.948.003* |
| *- Giá trị hao mòn luỹ kế* | *223* | | *(76.137.500.677)* | *(67.118.725.920)* |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.05 | 5.766.775.882 | 5.875.858.054 |
| *- Nguyên giá* | 228 | | *6.998.251.392* | *6.998.251.392* |
| *- Giá trị hao mòn luỹ kế* | 229 | | *(1.231.475.510)* | *(1.122.393.338)* |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.06 | 5.248.883.385 | |
| *- Nguyên giá* | *241* | | *5.633.101.505* | |
| *- Giá trị hao mòn luỹ kế* | *242* | | *(384.218.120)* | |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.07 | 2.505.358.674 | 7.564.389.871 |
| 1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn | 241 | | | |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 2.505.358.674 | 7.564.389.871 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | | |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | | |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 753.158.443 | 619.837.135 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.08 | 753.158.443 | 619.837.135 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 208.764.584.462 | 165.293.460.935 |

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| C . NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 84.263.284.687 | 67.744.103.958 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 84.263.284.687 | 67.744.103.958 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 3.295.393.758 | 1.499.917.186 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 1.038.688.072 | 280.000.000 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.12 | 1.014.626.738 | 953.545.380 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 74.369.630.654 | 61.263.250.655 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | | |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.13 | 1.563.520.503 | 1.444.253.675 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | | |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | | |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 2.981.424.962 | 2.303.137.062 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | | |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | | |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | | |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | | |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | | |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 124.501.299.775 | 97.549.356.977 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.14 | 124.501.299.775 | 97.549.356.977 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 46.043.850.000 | 46.043.850.000 |
| *- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết* | *411a* | | *46.043.850.000* | *46.043.850.000* |
| *- Cổ phiếu ưu đãi* | *411b* | | | |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 2.700.000 | 2.700.000 |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 11.961.087.293 | 11.961.087.293 |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 37.305.719.684 | 26.382.120.707 |
| 11. Lợi nhuận chưa phân phối | 421 | | 29.187.942.798 | 13.159.598.977 |
| *- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước* | *421a* | | | |
| *- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này* | *421b* | | *29.187.942.798* | *13.159.598.977* |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 422 | | | |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | | |
| II. Nguồn kinh phí, quỹ khác | 430 | | | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 208.764.584.462 | 165.293.460.935 |

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

*Năm 2017*

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.01 | 305.732.344.163 | 269.649.412.797 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 305.732.344.163 | 269.649.412.797 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.02 | 268.881.477.747 | 241.045.585.842 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 36.850.866.416 | 28.603.826.955 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.03 | 4.036.230.181 | 3.586.194.723 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.04 | 250.404.440 | 347.998.547 |
| *+ Trong đó: chi phí lãi vay* | *23* | | | *23.001.674* |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | | |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.05.a | 2.048.852.487 | 1.623.005.600 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.05.b | 6.828.558.477 | 5.724.292.585 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 31.759.281.193 | 24.494.724.946 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | | 78.749.401 | 17.669.450 |
| 13. Chi phí khác | 32 | | 30.319 | 2.100.000 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | 78.719.082 | 15.569.450 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 31.838.000.275 | 24.510.294.396 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.07 | 2.650.057.477 | 2.141.925.419 |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | | |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 29.187.942.798 | 22.368.368.977 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 29.187.942.798 | 22.368.368.977 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | | |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.08 | 5.854 | 4.372 |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.09 | 5.854 | 4.372 |

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**6/ Thống nhất phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017**

**a/Lợi nhuận sau thuế 2017** **29.187.942.798 đồng**

***Phân phối :***

- Trích lập quĩ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2017: **2.918.800.000 đồng**
- Chi trả cổ tức 120% VĐL **55.252.620.000 đồng**

*Trong đó* : + Đã chi trong năm 2017 là 20% VĐL 9.208.770.000 đồng

+ Tiếp tục chi trả 100% VĐL 46.043.850.000 đồng

**b/ Nguồn tiền lấy từ lợi nhuận năm 2017 là 29.187.942.798 đồng và lợi nhuận từ các năm trước chưa phân phối (vốn khác của chủ sở hữu) là 28.983.477.202 đồng.**

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**7/ Thống nhất sửa đổi điều lệ của Công ty như dự thảo đã công bố trên trang web của công ty (có điều lệ đính kèm)**

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**8/ Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2020 như sau: ( có biên bản kiểm phiếu kèm theo)**

*** Hội đồng quản trị gồm:**

**1- Ông: Huỳnh Văn Nghi**
**2- Ông: Nguyễn Quốc Bình**
**3- Ông: Lê Thanh Hoài Vũ**
**4- Bà: Nguyễn Thị Phụng**
**5- Bà: Ngô Thị Nam**

***Ban kiểm soát gồm:**

**1- Ông: Nguyễn Tấn Vũ**
**2- Bà: Nguyễn Hữu Thắng**
**3- Ông: Đoàn Tấn Kiểu**

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**9/ Hội đồng quản trị và ban kiểm soát mới đã họp bầu chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ như sau:**

*** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018- 2020:**

**1- Ông: Huỳnh Văn Nghi- giữ chức chủ tịch HĐQT**
**2- Ông: Nguyễn Quốc Bình- giữ chức phó chủ tịch HĐQT**
**3- Ông: Lê Thanh Hoài Vũ- thành viên HĐQT- Tổng giám đốc**
**4- Bà: Nguyễn Thị Phụng- thành viên HĐQT**

**5- Bà: Ngô Thị Nam- thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc**

***Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020 :**

**1- Ông: Nguyễn Tấn Vũ- giữ chức trưởng ban kiểm soát**

**2- Ông: Nguyễn Hữu Thắng- thành viên Ban kiểm soát**

**3- Ông: Đoàn Tấn Kiểu- thành viên Ban kiểm soát**

Biểu quyết: Số người tán thành 109 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này đã được đọc và thông qua trước đại hội với 100% cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, sở hữu 4.603.915 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết chấp thuận.

*Phan Thiết, ngày 18 tháng 03 năm 2018*

| **Thư ký** | | **Chủ tọa** |
|---|---|---|
| NGUYỄN TẤN VŨ | NGUYỄN THỊ XUÂN MAI | HUỲNH VĂN NGHI |

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTY CP MAY XK PHAN THIẾT
----oOo----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

# BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hôm nay, ngày 18 tháng 3 năm 2018, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm có:

1. Ông: Nguyễn Tấn Vũ — Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Thu — Thành viên
3. Ông: Đoàn Tấn Kiểu — Thành viên

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Tính đến ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán; số 65/2018 -PTG/VSD – ĐK, ngày 02/02/2018 của trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết có tổng số vốn điều lệ là 46.043.850.000 đồng Việt Nam, chia ra làm 4.604.385 cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng VN.

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội, theo danh sách cổ đông được chốt ngày 02/02/2018 là 167 cổ đông là chủ sở hữu của 4.604.385 cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông ngày hôm nay là 109 cổ đông.

+ Sở hữu và đại diện sở hữu: 4.603.915 cổ phần, đạt tỷ lệ 99.99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
+ Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 54 người.
Số cổ phần ủy quyền: 1.853.325 cổ phần.
+ Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 04 người
Số cổ phần không ủy quyền: 470 cổ phần.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 141 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công Ty.

*Phan thiết, Ngày 18 tháng 3 năm 2018*
**BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

NGUYỄN TẤN VŨ

**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 18 tháng 3 năm 2018

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU
# THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018- 2020
# TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
# CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được QH khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Xuất khẩu Phan Thiết.
Căn cứ Quy chế bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2020 tại Đại hội Cổ đông thườ niên năm 2018 của Công ty CP May Xuất khẩu Phan Thiết.

Hôm nay, vào lúc giờ phút ngày 18 tháng 3 năm 2018, tại Công ty CP May Xuất khẩu Ph Thiết. Ban kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018-2020 tại đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty CP May Xuất khẩu Phan Thiết gồm 0( thành viên:

| | |
|---|---|
| 1- Bà: Nguyễn Thị Xuân Mai | Trưởng ban |
| 2- Bà: Phan Thị Thu Hương | Thành viên |
| 3- Bà: Trần Thùy Bảo | Thành viên |
| 4- Bà: Huỳnh Thị Ngọc Chẩn | Thành viên |
| 5- Bà: Huỳnh Thị Hồng Vân | Thành viên |
| 6- Ông: Huỳnh Thành Tâm | Thành viên |

Đã kiểm tra phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2020 với kết quả như sau:

**1. Về phiếu bầu:**

- Tổng số phiếu phát ra **162** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết l **4.603.815** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **23.019.075** phiếu.
- Tổng số phiếu thu vào **162** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết l **4.603.815** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **23.019.075** phiếu.

Trong đó:

+Số phiếu hợp lệ là: **162** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết l **4.603.815** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **23.019.075** phiếu.
+Số phiếu không hợp l **0** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết l **0** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **0** phiếu.

**2. Về kết quả bầu cử:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| - Ông (Bà): **Nguyễn Quốc Bình** | được | **4.371.330** | phiếu BQ bằng | **94.95%** | tổng số CP BQ |
| - Ông (Bà): **Huỳnh Văn Nghi** | được | **4.365.775** | phiếu BQ bằng | **94.83%** | tổng số CP BQ |
| - Ông (Bà): **Ngô Thị Nam** | được | **5.200.775** | phiếu BQ bằng | **112.97%** | tổng số CP BQ |
| - Ông (Bà): **Nguyễn Thị Phụng** | được | **4.923.610** | phiếu BQ bằng | **106.95%** | tổng số CP BQ |
| - Ông (Bà): **Lê Thanh Hoài Vũ** | được | **3.952.975** | phiếu BQ bằng | **85.86%** | tổng số CP BQ |
| - Ông (Bà):..... | được | ..... | phiếu BQ bằng | ..... | tổng số CP BQ |

Căn cứ vào qui chế bầu cử HĐQT năm 2018 các ông, bà có tên sau trúng cử vào HĐQT nhiệm k 2018-2020:

- Ông (Bà): **Nguyễn Quốc Bình** được **4.371.330** phiếu BQ bằng **94.95%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà): **Huỳnh Văn Nghi** được **4.365.775** phiếu BQ bằng **94.83%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà): **Ngô Thị Nam** được **5.200.775** phiếu BQ bằng **112.97%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà): **Nguyễn Thị Phụng** được **4.923.610** phiếu BQ bằng **106.95%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà): **Lê Thanh Hoài Vũ** được **3.952.975** phiếu BQ bằng **85.86%** tổng số CP BQ

Việc kiểm phiếu hoàn tất vào lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản này được lập tại chỗ kiểm phiếu và được các thành viên ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận.

Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho chủ tọa đại hộ

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

**Nguyễn Thị Xuân Mai**

**CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:**

**Thành viên: Từ Chánh Lạc** .....
**Thành viên: Trần Thùy Bảo** .....
**Thành viên: Huỳnh Thị Ngọc Chẩn** .....
**Thành viên: Hùynh Thị Hồng Vân** .....
**Thành viên: Huỳnh Thành Tâm** .....

**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 18 tháng 3 năm 2018

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU
# THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2020
# TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
# CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được QH khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Xuất khẩu Phan Thiết.
Căn cứ Quy chế bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2020 tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP May Xuất khẩu Phan Thiết.

Hôm nay, vào lúc giờ phút ngày 18 tháng 3 năm 2018, tại Công ty CP May Xuất khẩu Phan Thiết. Ban kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2020 tại đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty CP May Xuất khẩu Phan Thiết gồm 06 thành viên:

| | |
|---|---|
| 1- Bà: Nguyễn Thị Xuân Mai | Trưởng ban |
| 2- Bà: Từ Chánh Lạc | Thành viên |
| 3- Bà: Trần Thùy Bảo | Thành viên |
| 4- Bà: Huỳnh Thị Ngọc Chẩn | Thành viên |
| 5- Bà: Huỳnh Thị Hồng Vân | Thành viên |
| 6- Ông: Huỳnh Thành Tâm | Thành viên |

Đã kiểm tra phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020 với kết quả như sau:

**1. Về phiếu bầu:**

- Tổng số phiếu phát ra **162** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết là **4,603,815** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **13,811,445** phiếu.
- Tổng số phiếu thu vào **162** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết là **4,603,815** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **13,811,445** phiếu.

Trong đó:

+Số phiếu hợp lệ là: **162** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết là **4,603,815** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **13,811,445** phiếu.

+Số phiếu không hợp lệ **0** phiếu, với số lượng cổ phần biểu quyết là **0** cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết là: **0** phiếu.

**2. Về kết quả bầu cử:**

- Ông (Bà): **Đoàn Tấn Kiểu** được **3,507,645** phiếu BQ bằng **76.19%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà): **Nguyễn Hữu Thắng** được **6,426,235** phiếu BQ bằng **139.58%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà): **Nguyễn Tấn Vũ** được **3,078,775** phiếu BQ bằng **66.87%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà):..... được ..... phiếu BQ bằng ..... tổng số CP BQ

Căn cứ vào qui chế bầu cử BKS năm 2018 các ông, bà có tên sau trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2018-2020:

- Ông (Bà): **Đoàn Tấn Kiểu** được **3,507,645** phiếu BQ bằng **76.19%** tổng số CP BQ
- Ông (Bà): **Nguyễn Hữu Thắng** được **6,426,235** phiếu BQ bằng **139.58%** tổng số CP BQ

ông (Bà): **Nguyễn Tấn Vũ** được **3,078,775** phiếu BQ bằng **66.87%** tổng số CP BQ

Việc kiểm phiếu hoàn tất vào lúc giờ phút cùng ngày. Biên bản này được lập tại chỗ kiểm phiếu và được các thành viên ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận.

Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho chủ tọa đại hội.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

**Nguyễn Thị Xuân Mai**

**CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:**

**Thành viên: Từ Chánh Lạc** .....
**Thành viên: Trần Thùy Bảo** .....
**Thành viên: Huỳnh Thị Ngọc Chẩn** .....
**Thành viên: Hùynh Thị Hồng Vân** .....
**Thành viên: Huỳnh Thành Tâm** .....

| | |
|---|---|
| **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**<br>**CTY CP MAY XK PHAN THIẾT**<br>----oOo----<br>Số : 01/2018 NQ-ĐHCĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>-----oOo-----<br>*Phan Thiết, ngày 18 tháng 03 năm 2018* |

# NGHỊ QUYẾT
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT
## PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết

Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 18/03/2018.

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XK PHAN THIẾT
## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1 : Thống nhất báo cáo của hội đồng quản trị tổng kết năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018**

**Điều 2: Thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017**

**Điều 3: Thống nhất báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 với một số chỉ tiêu chính sau:**

| | | |
|---|---|---|
| - Tổng doanh thu : | **305.732.344.163** | đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | **31.838.000.275** | đồng |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp : | **2.650.057.477** | đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế : | **29.187.942.798** | đồng |

**Điều 4: Thống nhất kế hoạch năm 2018 với một số chỉ tiêu chính sau**

| | | |
|---|---|---|
| - Tổng doanh thu : | **328.384.054.000** | **đồng** |
| - Lợi nhuận trước thuế : | **28.811.954.000** | **đồng** |
| - Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu : | **8,7738** | **%** |
| - Lợi nhuận sau thuế: | **26.467.894.950** | **đồng** |
| - Chia cổ tức 20% vốn điều lệ | | |
| - Đầu tư: | **45.000.000.000** | **đồng** |
| *Trong đó:+ Máy móc thiết bị* | *5.000.000.000* | *đồng* |
| *+ Khu công nghiệp phú long* | *40.000.000.000* | *đồng* |

**Điều 5: Thống nhất phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017**

**a/Lợi nhuận sau thuế 2017** **29.187.942.798 đồng**

***Phân phối :***

| | |
|---|---|
| - Trích lập quĩ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2017: | **2.918.800.000 đồng** |
| - Chi trả cổ tức 120 % VĐL | **55.252.620.000 đồng** |
| *Trong đó* : + Đã chi trong năm 2017 là 20% | 9.208.770.000 đồng |
| + Tiếp tục chi trả 100% VĐL | 46.043.850.000 đồng |

**b/ Nguồn tiền lấy từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 29.187.942.798 đồng và lợi nhuận từ các năm trước chưa phân phối (vốn khác của chủ sở hữu) là 28.983.477.202 đồng.**

**Điều 6: Thống nhất sửa đổi điều lệ của Công ty như dự thảo đã công bố trên trang web của công ty (có điều lệ đính kèm)**

**Điều 7: Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020**

*** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018- 2020:**

1- **Ông: Huỳnh Văn Nghi- giữ chức chủ tịch HĐQT**
2- **Ông: Nguyễn Quốc Bình- giữ chức phó chủ tịch HĐQT**
3- **Ông: Lê Thanh Hoài Vũ- thành viên HĐQT- Tổng giám đốc**
4- **Bà: Nguyễn Thị Phụng- thành viên HĐQT**
5- **Bà: Ngô Thị Nam- thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc**

***Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020 :**

**1- Ông: Nguyễn Tấn Vũ- giữ chức trưởng ban kiểm soát**

**2- Ông: Nguyễn Hữu Thắng- thành viên Ban kiểm soát**

**3- Ông: Đoàn Tấn Kiểu- thành viên Ban kiểm soát**

**Điều 8: Tổ chức thực hiện:** Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 18/03/2018

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được thông báo tới tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết .

Nghị quyết này đã được đại hội nhất trí biểu quyết thông qua 100% ./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐƠNG**
**CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**

***HUỲNH VĂN NGHI***

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Căn cứ luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của chính phủ, hướng dẫn về quản trị công ty đối với các công ty đại chúng.
- Căn cứ thông tứ số 95/2017/TT-BT ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của chính phủ, hướng dẫn về quản trị công ty đối với các công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty, xem xét, thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty với các nội dung như sau:

| Số tt | Đề mục của điều lệ có thay đổi | Nội dung của đề mục theo điều lệ cũ | Nội dung thay đổi thêm hoặc bỏ | Nội dung của đề mục sau khi sửa đổi ( theo điều lệ mới) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Phần giữa trang Trang bìa** | **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA ngày 08 tháng 02 năm 2015** | **- Bỏ: "ngày 08 tháng 02 năm 2015**<br>**- Thêm: "ngày 18 tháng 03 năm 2018"** | **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA ngày 18 tháng 03 năm 2018** |
| 2 | **Phần cuối trang** | **Tháng 02 năm 2015** | **- Bỏ: "Tháng 02 năm 2015 "**<br>**- Thêm: "Phan Thiết, ngày 18 tháng 03 năm 2018"** | **Phan Thiết, ngày 18 tháng 03 năm 2018** |
| 3 | **Phần mở đầu** | Điều lệ này được cổ đông của Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 08/02/2015 tại VP Cty số 282 đường Nguyễn Hội-Phan thiết-Bình thuận . | **- Bỏ:** "08/02/2015 "<br>**- Thêm:** "18/03/2018" | Điều lệ này được cổ đông của Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 18/03/2018 tại Văn phòng Công ty số 282 đường Nguyễn Hội-Phan thiết-Bình thuận . |
| 4 | **Điều 1, mục 1, điểm b** | b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005 | - **Bỏ:** "60/2005/QH11 "; "ngày 29 tháng 12 năm 2005"<br>- **Thêm:** "68/2014/QH13"; "ngày 26 tháng 11 năm 2014" | b."Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **5** | **Điều 1, mục 1, điểm d** | d. "Cán bộ quản lý " là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. | **Thêm:** "hay người điều hành doanh nghiệp" | d. "Cán bộ quản lý hay người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. |
| 6 | **Điều 1, mục 1, điểm e** | e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp. | **Thêm: ",** khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán" | e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp,khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán. |
| 7 | **Điều 1, mục 1** | | **Thêm điểm: h.** "Luật Chứng khoán "là luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 | h. "Luật Chứng khoán "là luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 |
| 8 | **Điều 1, mục 1** | | **Thêm điểm: i.** Cổ đông lớn" là cổ đông được qui định tại khoản 9 điều 6 luật chứng khoán | i, "Cổ đông lớn" là cổ đông được qui định tại khoản 9 điều 6 luật chứng khoán |
| 9 | **Điều 2, mục 3** | Trụ sở đăng ký của Công ty là:<br>Địa chỉ: 282 Nguyễn Hội , Phan Thiết , Bình Thuận.<br>Điện thoại: 062 821947 / 062 823308<br>Fax: 062 823347 / 062 823277<br>E-mail: btexga@vnn.vn / ptgc@vnn.vn<br>Website: www.phanthietgarment.com.vn | **Bỏ:** Điện thoại: 062 821947 / 062 823308<br>Fax: 062 823347 / 062 823277<br>**Thêm:** Điện thoại: 0252 821947 / 0252 823308<br>Fax: 0252 823347 / 0252 823277 | Trụ sở đăng ký của Công ty là:<br>Địa chỉ: 282 Nguyễn Hội , Phan Thiết , Bình Thuận.<br>Điện thoại: 0252 821947 / 0252 823308<br>Fax: 0252 823347 / 0252 823277<br>E-mail: btexga@vnn.vn / ptgc@vnn.vn<br>Website: www.phanthietgarment.com.vn |
| 10 | **Điều 2, mục 5** | 5. Công ty có thể thành lập công ty con (Cty một thành viên) , chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động | **Bỏ:** + Công ty TNHH May Phú Long 2 (Một thành viên)<br><br>Địa chỉ : Khu phố Phú Trường, | 5. Công ty có thể thành lập công ty con (Cty một thành viên) , chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.<br>-Công ty con :<br>+ Cty TNHH May Phú Long (Một thành viên)<br>Địa chỉ : Khu phố Phú Trường , thị trấn Phú Long , Hàm Thuận Bắc .<br>+ Công ty TNHH May Phú Long 2 (Một thành viên)<br><br>Địa chỉ : Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận<br><br>+ Công ty TNHH Dịch vụ PLG (Một thành viên)<br>Địa chỉ : Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận<br>-Văn phòng đại diện tại TP Hồ chí Minh :<br>Địa chỉ : 348/25B Ung văn Khiêm , phường 25 , Quận Bình Thạnh . | Thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận | Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.<br>-Công ty con :<br>+ Cty TNHH May Phú Long (Một thành viên)<br>Địa chỉ : Khu phố Phú Trường , thị trấn Phú Long , Hàm Thuận Bắc .<br><br>+ Công ty TNHH Dịch vụ PLG (Một thành viên)<br>Địa chỉ : Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận<br>-Văn phòng đại diện tại TP Hồ chí Minh :<br>Địa chỉ : 348/25B Ung văn Khiêm , phường 25 , Quận Bình Thạnh . |
| 11 | Điều 6, mục 2, dòng 5 | 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần. | **Thêm:** tại khoản 1 điều 120 | 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 điều 120 của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 12 | Điều 8, mục 2, dòng 2 | 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức; | **Thêm:** "các quyền lợi liên quan như quyền nhận"; "quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo qui định của pháp luật." | 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức,quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo qui định của pháp luật. |
| 13 | Điều 9, mục 3, dòng 5 | 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 0, **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.** và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này. | **Thêm:** "điều này" | 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 0, **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.** điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này. |
| 14 | Điều 9, mục 4, dòng 1 | 4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. | - **Bỏ:** "sẽ trở thành tài sản của Công ty "<br>- **Thêm:** "được coi là các cổ phần được quyền chào bán qui định tại khoản 3 điều 111 Luật doanh nghiệp" | 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán qui định tại khoản 3 điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 15 | Điều 11, mục 2, điểm a | a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; | - **Thêm:** "hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa" | a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; |
| 16 | Điều 11, mục 2, điểm b | b. Nhận cổ tức; | **Thêm:** "với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông" | b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; |
| 17 | Điều 11, mục 2, điểm h | h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp; | - **Bỏ:** "90.1 "<br>- **Thêm:** "129" | h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp; |
| 18 | Điều 11, mục 3, điểm a | a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các **Error! Reference source not found.**.0 và **Error! Reference source not found.**.0; | - **Thêm:** "điều lệ này" | a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các **Error! Reference source not found.**.0 và **Error! Reference source not found.**.0 điều lệ này; |
| 19 | Điều 11, mục 3, điểm b | b. Yêu cầu tập Đại hội đồng cổ đông; | - **Thêm:** "Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu"; "theo các qui định tại điều 114 và điều 136 Luật doanh nghiệp" | b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các qui định tại điều 114 và điều 136 Luật doanh nghiệp; |
| 20 | Điều 12 | | - **Thêm mục : 6.** Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; gửi phiếu biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử | **6.** Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; gửi phiếu biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử |
| 21 | Điều 13, mục 3, điểm b, dòng 2 | b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản | - **Thêm:** "so với số đầu kỳ" | b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa; | | vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ; |
| 22 | Điều 13, mục 3, điểm c, dòng 1 | c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; | - **Thêm:** "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" | c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; |
| 23 | Điều 13, mục 3, điểm e, dòng 3 | e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | - **Bỏ:** "119 "<br>- **Thêm:** "160" | e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; |
| 24 | Điều 13, mục 4, điểm b, dòng 4 | b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản **Error! Reference source not found.Error! Reference source not found. Error! Reference source not found.** thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | - **Bỏ:** "97 "<br>- **Thêm:** "136" | b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản **Error! Reference source not found.Error! Reference source not found. Error! Reference source not found.** thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. |
| 25 | Điều 13, mục 4, điểm c, dòng 5 | c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b **Error! Reference source not found.** thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản **Error! Reference** | - **Bỏ:** "97 "<br>- **Thêm:** "136" | c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b **Error! Reference source not found.** thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản **Error! Reference source not found.**d |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | **source not found.**d **Error! Reference source not found.** có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | | **Error! Reference source not found.** có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. |
| 26 | Điều 14, mục 2, điểm l, dòng 1,2 | l. Quyết định giao dịch /bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | - **Bỏ:** "50 "<br>- **Thêm:** "đầu tư"; "35" | l. Quyết định giao dịch đầu tư /bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; |
| 27 | Điều 14, mục 2, điểm o, dòng 2 | o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 khoản 1 điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | - **Bỏ:** "Điều 120.1 "<br>- **Thêm:** "khoản 1 điều 162" | o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; |
| 28 | Điều 16, mục 1, dòng 4 | 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại **Error! Reference source not found.**.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó. | - **Bỏ:** "có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó "<br>- **Thêm:** "được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua" | 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại **Error! Reference source not found.**.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 29 | Điều 16, mục 3, dòng 2 | 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.**. | - **Thêm:** "điều lệ này" | 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.** điều lệ này. |
| 30 | Điều 17, mục 2, điểm a, dòng 2 | a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; | - **Bỏ:** "trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty "<br>- **Thêm:** "Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông" | a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. ; |
| 31 | Điều 17, mục 2 | | **- Thêm các mục d,e,f,g:**<br>d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;<br>e. Chuẩn bị tài liệu đại hội<br>f. Dự thảo nghị quyết theo nội dung dự kiến của cuộc họp<br>g. Các công việc khác phục vụ đại hội | d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;<br>e. Chuẩn bị tài liệu đại hội<br>f. Dự thảo nghị quyết theo nội dung dự kiến của cuộc họp<br>g. Các công việc khác phục vụ đại hội |
| 32 | Điều 17, mục 3, dòng 6 | 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website | - **Bỏ:** "01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính " | 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty. Đối với các cổ đông |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. | | chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. |
| 33 | Điều 17, mục 5, điểm d | d. Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật và điều lệ này . | - **Thêm:** "theo qui định của pháp luật và điều lệ này" | d. Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật và điều lệ này . |
| 34 | Điều 18, mục 1, dòng 2 | 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. | - **Bỏ:** "65% "<br>- **Thêm:** "51% tổng số" | 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| 35 | Điều 18, mục 2, dòng 6 | 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. | - **Bỏ:** "51% "<br>- **Thêm:** "33% tổng số" | 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| 36 | Điều 19, mục 1, dòng 1 | 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. | - **Bỏ:** "Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông "<br>- **Thêm:** "Trước khi khai mạc cuộc họp" | 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. |
| 37 | Điều 19, mục 2, dòng 11 | 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu | - **Bỏ:** "không quá ba người "<br>- **Thêm:** "do đại hội quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp" | 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người. | | phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do đại hội quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp. |
| 38 | Điều 19, mục 5, dòng 1 | 5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. | - **Thêm:** "Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp" | 5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. |
| 39 | Điều 19, mục 6, dòng 1 | 6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn | - **Thêm:** "khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo qui định tại khoản 8 điều 142 Luật doanh nghiệp" | 6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo qui định tại khoản 8 điều 142 Luật doanh nghiệp ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | trước đó. | | khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã |
| 40 | Điều 19, mục 9, dòng 1 | 9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội. | - **Bỏ:** "Hội đồng quản trị "; "thể"<br>- **Thêm:** "Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông"; "quyền" | 9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội. |
| 41 | Điều 19, mục 10, dòng 1, 2, 7 | 10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:<br>a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;<br>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.<br>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. | - **Bỏ:** "Hội đồng quản trị "; "Hội đồng quản trị"; "Hội đồng quản trị"<br>- **Thêm:** "Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông"; "Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông" | 10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:<br>a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;<br>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.<br>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. |
| 42 | Điều 19, mục 11, dòng 2 | 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: | - **Bỏ:** "Hội đồng quản trị "<br>- **Thêm:** "Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông" | 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | thể: |
| 43 | Điều 20, mục 1, dòng 1, 3 | 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 0 của **Error! Reference source not found.**, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. | - **Bỏ:** "65% "<br>- **Thêm:** "và 3"; "51%" | 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 0 và 3 của **Error! Reference source not found.**, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. |
| 44 | Điều 20, mục 1, điểm c, dòng 1 | c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành. | - **Bỏ:** "Bầu, bãi miễn "<br>- **Thêm:** "Bãi nhiệm, miễn nhiệm" | c. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành. |
| 45 | Điều 20, mục 2, dòng 5, 7 | 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50 % trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75 % trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. | - **Bỏ:** "50 " ; "75"<br>- **Thêm:** "35"; "65" | 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 46 | Điều 20 | | **- Thêm mục :** 5. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát phải thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 144 Luật doanh nghiệp. | 5. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát phải thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 144 Luật doanh nghiệp. |
| 47 | Điều 21, mục 2, dòng 1, 2 | 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; | - **Bỏ: "quyết** định " ; " **quyết** định"<br>- **Thêm:** "nghị quyết"; "nghị quyết"; "Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến." | 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; |
| 48 | Điều 21, mục 4, dòng 4, 5, 6, 7 | 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.<br>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; | - **Bỏ:** "Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;<br>"<br>- **Thêm:** "Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về công ty theo các hình thức sau:<br>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;<br>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: | 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.<br>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về công ty theo các hình thức sau:<br>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;<br>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.<br>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.<br>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.” | trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. |
| 49 | Điều 21, mục 5, điểm c, dòng 2 | c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; | **- Thêm:** “và phương thức gửi phiếu,” | c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; |
| 50 | Điều 21, mục 6, dòng 2 | 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.. | **- Thêm:** “Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu” | 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 51 | Điều 21, mục 8, dòng 1, 2 | 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | - **Bỏ:** "Quyết định " ; "Quyết định"<br>- **Thêm:** "Nghị quyết"; "phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và"; "Nghị quyết" | 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. |
| 52 | Điều 24, mục 3, dòng 1 | 3. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10 % số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. | - **Bỏ:** "ít hơn 10 % số"; "từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10%"; "và nếu"; "đủ số ứng viên"<br>- **Thêm:** "phổ thông "; " đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên, từ 20%"; "năm thành viên" | 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên, từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên, từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên, từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên, từ 65% trở lên được đề cử năm thành viên. |
| 53 | Điều 23, mục 4, điểm c, dòng 1,2 | c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); | - **Bỏ:** "Điều 108.2 " ; "Điều 120.3"<br>- **Thêm:** "khoản 2 Điều 149"; "khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 " | c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 54 | Điều 31, mục 2, dòng 3 | 2. Nhiệm kỳ. Theo **Error! Reference source not found.** của Điều lệ này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. | - **Bỏ:** "05"<br>- **Thêm:** "03" | 2. Nhiệm kỳ. Theo **Error! Reference source not found.** của Điều lệ này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là 03 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. |
| 55 | VIII | **VIII. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ** | - **Bỏ:** "NHIỆM VỤ"<br>- **Thêm:** "TRÁCH NHIỆM"; " THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT," | **VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ** |
| 56 | Điều 33, dòng 2, 3 | **Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý**<br>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội | - **Thêm:** "Thành viên ban kiểm soát,"; " Thành viên ban kiểm soát," | **Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý**<br>Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. | | nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. |
| 57 | Điều 34, mục 1, dòng 1 | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. | - **Thêm:** "Thành viên ban kiểm soát," | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. |
| 58 | Điều 34, mục 2, dòng 1 | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. | **Thêm:** "Thành viên ban kiểm soát," | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 59 | Điều 34, mục 3, dòng 2 | 3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. | **Thêm:** "Thành viên ban kiểm soát," | 3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. |
| 60 | Điều 34, mục 4, dòng 2 | 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: | **Thêm:** "Thành viên ban kiểm soát," | 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: |
| 61 | Điều 34, mục 4, điểm c, dòng 6 | c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng | **Thêm:** "Thành viên ban kiểm soát," | c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.<br>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này. | | đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.<br>Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này. |
| 62 | Điều 35, mục 1, dòng 1 | 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. | **Thêm:** "Thành viên ban kiểm soát," | 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 63 | Điều 36, mục 2, dòng 1, 2 | 2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5 % đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. | - **Bỏ:** "ít hơn 10%"; "phiếu bầu"; "từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10%"; "và nếu"; "đủ số ứng viên"<br><br>- **Thêm:** "phổ thông"; "quyền biểu quyết"; " đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên, từ 20%"; "năm thành viên" | 2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp quyền biểu quyết vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên, từ 65% trở lên được đề cử năm thành viên. |
| 64 | Điều 37, mục 1, dòng 2 | 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: | - **Bỏ:** "123"<br>- **Thêm:** "165" | 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: |
| 65 | Điều 56, mục 1, dòng 2 | 1. Bản điều lệ này gồm XX chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết nhất trí thông qua ngày 08 tháng 02 năm 2015 tại phòng họp công ty (Số 282 đường Nguyễn Hội,TP Phan Thiết) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này . | - **Bỏ:** "ngày 08 tháng 02 năm 2015"<br>- **Thêm:** "ngày 18 tháng 03 năm 2018" | 1. Bản điều lệ này gồm XX chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết nhất trí thông qua ngày 18 tháng 03 năm 2018 tại phòng họp công ty (Số 282 đường Nguyễn Hội,TP Phan Thiết) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này . |

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

M.S.D.N: 3400353333 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT - TP.PHAN THIẾT - T.BÌNH THUẬN

CHỦ TỊCH HĐQT

HUỲNH VĂN NGHI